TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1063/2018/KDTM-PT
Ngày: 19/11/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng thi công

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Trinh**

Các Thẩm phán: **Ông Ngô Văn Dũng**

Bà Vũ Thị Thu Hà

Thư ký Tóa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Bùi Thị Thanh Phượng** – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Thân Trọng Minh Phương**– Kiểm sát viên

Trong các ngày 03, 29 tháng 10 năm 2018 và ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2018/KDTM-PT ngày 06/7/2018 về việc tranh chấp hợp đồng thi công

Do bản án kinh doanh sơ thẩm số 44/2018/DS-ST ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4016/2018/QĐ-PT ngày 04/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 7384/2018/QĐ-PT ngày 19/9/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty CP Tư vấn và Xây dựng C

Địa chỉ: Lô B1-11 LVT, phường A, quận S, Thành phố ĐN

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Trung H - sinh năm 1979 (Giấy ủy quyền ngày 04/4/2018), phiên tòa ngày 19/11/2012 ông Hiếu xin vắng mặt (đơn xin vắng mặt ngày 12/11/2018)

2. Bị đơn: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng.

Địa chỉ: 411/5 NTB, Phường Z, quận Tình, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Phước Th - sinh năm 1952

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Lâm - Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người kháng cáo: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng X

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì sự việc đươc tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, hòa giải ông Nguyễn Hoàng Trung Hiếu đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty CP Tư vấn và Xây dựng C trình bày:

Ngày 30/7/2012, Công ty CP Tư vấn và Xây dựng C (viết tắt là Công ty C) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng X (viết tắt là Công ty X) có ký kết Hợp đồng thi công xây dựng số 187/2012/HĐXL ngày 30/7/2012, nội dung: thiết kế và thi công con đường tạm dẫn đến khu du lịch Laguma Lăng Cô, địa chỉ: Thôn An Cư Tân, Lăng Cô, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế. Công trình đã được nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng. Nguyên đơn đã xuất tổng cộng 04 hóa đơn với tổng giá trị là 10.390.602.000 đồng, bị đơn đã thanh toán 8.330.100.000 đồng, còn nợ lại 2.060.502.000 đồng.

Ngày 30/8/2012, Công ty C và Công ty X ký kết hợp đồng thi công xây dựng số 35/2012/HĐXL, nội dung: thiết kế và thi công nhà kết hôn cho khu nghỉ mát Laguma Lăng Cô, công trình đã được nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng. Nguyên đơn đã xuất hai hóa đơn cho bị đơn với tổng giá trị là 827.749.000 đồng, bị đơn đã thanh toán được 500.000.000 đồng, còn nợ 327.749.000 đồng.

Sau đó hai bên tiếp tục ký kết Biên bản thống nhất số 02/2013/BBTN, biên bản thống nhất 07/2013/BBTN và biên bản thống nhất số 32/2013/BBTN. Các công trình đã được nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng. Nguyên đơn đã xuất 03 hóa đơn cho bị đơn với tổng giá trị là 225.056.355 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị đơn có nghĩa vụ thanh toán là 15.353.710.355 đồng, bị đơn đã thanh toán 12.710.100.000 đồng và trong quá trình khởi kiện bị đơn thánh toán 462.963.000 đồng, tổng cộng 13.173.063.000 đồng, còn nợ lại 2.180.638.355 đồng, tiền lãi từ 25/9/2013 đến 25/5/2018 là: 2.180.638.355đồng x 9%/năm (0.025%/ngày) x1.703 ngày = 915.688.879 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 3.096.327.234 đồng. Yêu cầu thanh toán số tiền nêu trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng X có ông Trần Phước Thọ đại diện theo pháp luật trình bày:

Ông đại diện Công ty X xác nhận giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết Hợp đồng số 187/2012/HĐXL ngày 30/7/2012; Hợp đồng số 35/2012/HĐXL ngày 30/8/2012, Các biên bản thống nhất mang số 02/2013/BBTN, biên bản thống nhất 07/2013/BBTN và biên bản thống nhất số 32/2013/BBTN. Tuy nhiên, ông không đồng ý với số tiền gốc mà nguyên đơn yêu cầu vì bị đơn đã thanh toán nhiều hơn. Ngoài ra, ông Sơn, bà Bích và ông Thọ còn ký hợp đồng liên danh cùng hợp tác thi công và chia lợi nhuận. Vì vậy, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nợ gốc và lãi.

Tại bản án số 44/2018/DS-ST ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng C: Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng X thanh toán số tiền thi công còn thiếu là 2.180.638.355 đồng và tiền lãi là 915.688.879 đồng, tổng cộng 3.096.327.234 đồng. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chưa thi hành xong các khoản tiền phải trả thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/6/2018, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng X kháng cáo toàn bộ bản án số 44/2018/DS-ST ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trần Phước Thọ - đại diện bị đơn xuất trình bản chính các văn bản gồm: Biên bản họp thống nhất chủ trương liên danh ngày 01/3/2012 giữa các thành viên: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng X, Công ty CP Tư vấn và Xây dựng C và Công ty CP Phước Nguyên Lộc; Công văn số 34 ngày 26/7/2012 về việc xin nhận thầu xây dựng công trình của Công ty C; Công văn số 29 ngày 26/9/2013 của C về việc Xử lý các vấn đề liên danh trong quá trình thực hiện liên danh các công trình; Bản viết tay của ông Sơn về Phương án giải quyết các công trình đã hoàn thành; Bản kê khai thanh toán tổng hợp và bản viết tay của bà Bích viết số tiền ông Thọ, ông Sơn, bà Bích ký nhận số tiền để chứng minh dự án: Thiết kế và xây dựng con đường tạm thời đến khu đất để xây dựng khu nghỉ mát Banyan Tree và xây dựng công trình kiến trúc nhà kết hôn cho khu nghỉ mát Banyan Tree tại thôn Cù Dù, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế (gọi là công trình Laguna Lăng Cô - gồm hợp đồng thi công xây dựng số 187/2012 ngày 30/7/2012, Hợp đồng số 35/2012 ngày 30/8/2012, Hợp đồng số 16/2013 ngày 28/3/2013 và các biên bản thống nhất số 02/20113, số 07/2013 và 32/2013 giữa Công ty X và Công ty C) là hợp đồng liên danh. Sau khi hoàn thành công trình, các bên chưa ngồi lại để tính toán các công nợ và số tiền lợi nhuận của dự án nêu trên nên với yêu cầu của Công ty C, bị đơn không đồng ý và yêu cầu tòa đưa Công ty Phước Nguyên Lộc vào tham gia tố tụng để làm rõ số tiền các bên đã ứng và số tiền lợi nhuận trong dự án trên là bao nhiêu.

Ông Nguyễn Hoàng Trung Hiếu- đại diện cho Nguyên đơn trình bày: Căn cứ vào các hợp đồng thi công xây dựng số 187 ngày 30/7/2012, hợp đồng số 35 ngày 30/8/2012, hợp đồng số 16 ngày 28/3/2013 và các biên bản thống nhất số 02/2013, số 07/2013 và số 32/2013 giữa Công ty X (bị đơn) và Công ty C (nguyên đơn) thì nguyên đơn có thiết kế và xây dựng con đường tạm thời đến

khu đất để xây dựng khu nghỉ mát Banyan Tree và nhà kết hôn cho khu nghỉ mát Banyan Tree (Laguna Lăng Cô) tại tỉnh Thừa Thiên Huế, với tổng giá trị là 15.353.710.355 đồng, bị đơn đã thanh toán 13.173.063.000 đồng, còn lại 2.180.638.355 đồng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán và số lãi 915.688.879 đồng (lãi tính từ ngày 25/9/2013 đến ngày 25/52018 với mức lãi suất 9%/năm). Các văn bản bị đơn xuất trình, nguyên đơn chỉ thừa nhận Biên bản họp thống nhất chủ trương liên danh ngày 01/3/2012 là do ông Hoàng Nguyên Sơn – Giám đốc Công ty C ký là liên danh thực hiện công trình kè bao Thuận Phước không phải liên danh công trình Laguna Lăng Cô, còn các văn bản còn lại là do lúc đó ông Sơn ủy quyền cho bà Bích, tin tưởng bà Bích nên bà Bích đưa giấy trắng cho ông Sơn ký khống không có nội dung, cũng như bản viết tay phương án giải quyết các công trình đã hoàn thành không phải ông Sơn viết và ông không yêu cầu tòa cho giám định lại chữ viết, chữ ký tên ông Sơn; vì vậy đề nghị cấp phúc thẩm y án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của Công ty X.

Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho Bị đơn phát biểu ý kiến:

Căn cứ vào các văn bản bị đơn xuất trình tại tòa: Biên bản họp thống nhất chủ trương liên danh ngày 01/3/2012 giữa các thành viên: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng X, Công ty CP Tư vấn và Xây dựng C và Công ty CP Phước Nguyên Lộc; Công văn số 34 ngày 26/7/2012 về việc xin nhận thầu xây dựng công trình của Công ty C; Công văn số 29 ngày 26/9/2013 của Công ty C về việc Xử lý các vấn đề liên danh trong quá trình thực hiện liên danh các công trình; Bản viết tay của ông Sơn về Phương án giải quyết các công trình đã hoàn thành; Bản kê khai thanh toán tổng hợp ngày 16/1/2014 và bản viết tay của bà Bích viết số tiền ông Thọ, ông Sơn, bà Bích ký nhận trong quá trình thực hiện dự án Công trình Laguna Lăng Cô thì có đủ cơ sở xác định dự án Công trình Laguna Lăng Cô là liên danh giữa ba Công ty, gồm: Công ty X, công ty C và Công ty Phước Nguyên Lộc, dự án này cả 03 cùng góp vốn và chia lợi nhuận nhưng sau khi hoàn thành dự án các bên chưa đối chiếu công nợ và lợi nhuận của dự án này. Cấp sơ thẩm không đưa Công ty Phước Nguyên Lộc vào tham gia tố tụng là thiếu làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ hợp pháp của Công ty Phước Nguyên Lộc nên đề nghị tòa hủy án sơ thẩm theo yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Trường hợp tòa không xác định dự án Laguna Lăng Cô không phải liên danh thì yêu cầu tòa sửa án vì thực tế bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn nhiều hơn hai hợp đồng mà nguyên đơn khởi kiện.

Đại diện Viên Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật và tại phiên tòa, hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự quy định của pháp luật.

Các đương sự chấp hành đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Bị đơn xuất trình bản chính của các văn bản như Biên bản họp thống nhất chủ trương liên danh ngày 01/3/2012, công văn số 34 ngày 26/7/2018, công văn số 29 ngày 26/9/2013, bản kê khai thanh toán tổng hợp

ngày 16/01/2014... thì có đủ cơ sở xác định tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn theo Hợp đồng thi công xây dựng số 187 ngày 30/7/2012, Hợp đồng số 35 ngày 30/8/2012 và các biên bản thống nhất số 02, số 07 và 32 là Hợp đồng liên danh giữa 03 Công ty gồm: Công ty Cổ phần và Xây dựng X; Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng C và Công ty CP Phước Nguyên Lộc. Cấp sơ thẩm không đưa Công ty CP Phước Nguyên Lộc là thiếu, vi phạm tố tụng. Mặt khác, tại đơn khởi kiện ngày 30/9/2016 nguyên đơn chỉ khởi kiện Hợp đồng thi công xây dựng số 187, 35 và các biên bản thống nhất số 02,07, 32 nhưng án sơ thẩm xét xử thêm hợp đồng thi công xây dựng số 16 ngày 28/3/2018 là vượt quá yêu cầu khởi kiện và phát sinh tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm, chuyển toàn bộ hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng C khởi kiện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng X thanh toán khoản tiền từ các Hợp đồng thi công còn thiếu; đây là vụ án kinh doanh thương mại – Công ty X có trụ sở tại quận Tân Bình, như vậy, tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng theo điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng C ủy quyền cho ông Nguyễn Hoàng Trung Hiếu, việc ủy quyền này là phù hợp với Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 13/11/2018, Tòa án nhận được đơn xin dời lịch phiên tòa lúc 14 giờ 00 phút, ngày 19/11/2018 và bản tranh luận của ông Hoàng Nguyên Sơn – Chủ tịch HĐQT – đại diện theo pháp luật của Công ty C; Hội đồng xét xử, xét thấy, vụ án đã mở phiên tòa xét xử vào các ngày 03 và 29 tháng 10 năm 2018 đã kết thúc phần tranh tụng chuyển sang phần tranh luận, mặt khác ngày 12/11/2018 tòa án đã nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của ông Nguyễn Hoàng Trung Hiếu; do vậy với yêu cầu của ông Hoàng Nguyên Sơn là không có cơ sở chấp nhận, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn yêu cầu hủy án sơ thẩm, vì cấp sơ thẩm không đưa Công ty Cổ phần Phước Nguyên Lộc vào tham gia trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là vi phạm thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Thọ đại diện Công ty X xuất trình bản chính các văn bản như: Biên bản họp thống nhất chủ trương liên danh ngày 01/3/2012, gồm: Đại diện các thành viên liên danh: 1. Đại diện Công ty CPĐT& XD X – Ông Trần Phước Thọ - Giám đốc; 2. Đại diện Công ty CPTV& XD C – Ông Hoàng Nguyên Sơn – Giám đốc; 3. Đại diện Công ty Phước Nguyên Lộc – bà

Trần Thị Ngọc Bích – Giám đốc, nội dung: … Liên danh Công trình kè Thuận Phước; Công văn số 34/KHKT ngày 26/7/2012 của Công ty C gửi cho Công ty X, nội dung: … Được biết Công ty X được Công ty TNHH Luguna Việt Nam giao thầu thiết kế thi công con đường Bê tông Cement tạm thời đến khu đất để xây dựng khu nghỉ mát Banyan Tree tại thôn Cù Dù, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Công ty C đề nghị Công ty X xem xét cho Công ty chúng tôi đươc liên kết làm thầu phụ đảm nhận thi công công trình trên…; Công văn số 29/KHKT ngày 26/9/2013, nội dung: Theo thỏa thuận thực hiện góp vốn Liên danh để thực hiện thi công các gói thầu mà công ty X trúng thầu và giao thầu lại cho công ty C (Kè Thuận Phước, Công trình Laguna Lăng Cô)….Tập trung rà soát đối chiếu công nợ để có hướng giải quyết các khoản nợ mà Công ty C đứng ra ký hợp đồng. Tập trung nguồn vốn để phục vụ sự cố hư hỏng…; bản viết tay về phương án giải quyết các công trình hoàn thành trong đó có Công trình Laguna (theo bị đơn do ông Hoàng Nguyên Sơn – Giám đốc C viết) nội dung: Thực hiện như kè Thuận Phước (1.1.1.3); tính toán lợi nhuận…; bản viết tay ghi số tiền ông Thọ, ông Sơn, bà Bích nhận (theo bị đơn do bà Bích viết) và Bảng kê thanh toán tổng hợp ngày 16/01/2014. Điều này cho thấy, các văn bản trên đều thể hiện dự án Thiết kiến và xây dựng con đường tạm thời đến khu đất để xây dựng khu nghỉ mát Banyan Tree và thiết kế và xây dựng công trình kiến trúc nhà kết hôn cho khu nghỉ mát Banyan Tree (gọi là Công trình Laguna Lăng Cô) mà giữa Công ty C và Công ty X ký kết Hợp đồng thi công xây dựng số 187 ngày 30/7/2012, hợp đồng số 35 ngày 30/8/2012, hợp đồng số 16 ngày 28/3/2013 và các biên bản thống nhất số 02/2013, số 07/2013 và số 32/2013 giữa Công ty X (bị đơn) và Công ty C (nguyên đơn) là hợp đồng liên danh giữa Công ty C, Công ty X và Công ty Phước Nguyên Lộc. Do vậy, với yêu cầu kháng cáo của Công ty X là có căn cứ cần phải xem xét.

Đối với ý kiến của đại diện Công ty C, xác nhận giữa ba bên có ký biên bản họp thống nhất chủ trương liên danh ngày 01/3/2012 là liên danh Công trình kè Thuận Phước. Còn Hợp đồng thi công xây dựng số 187 ngày 30/7/2012, Hợp đồng số 35 ngày 30/8/2012, Hợp đồng số 16 ngày 28/3/2013 và các biên bản thống nhất số 02/2013, số 07/2013 và số 32/2013 là giữa Công ty X và Công ty C ký kết là dự án Công trình Laguna Lăng Cô, không có liên danh. Các văn bản bị đơn xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm là do lúc đó ông Sơn tin tưởng giao cho bà Bích toàn quyền quyết định về dự án Laguna Lăng Cô nên bà Bích đưa ông Sơn ký khống vài bản, cũng như văn bản viết tay mà ông Thọ cho rằng do ông Sơn viết, không phải ông Sơn viết và cũng không yêu cầu Tòa cho trưng cầu giám định chữ viết của ông Sơn; Hội đồng xét xử, xét thấy, tại phiên tòa, ông Hiếu – đại diện nguyên đơn phủ nhận các văn bản của bị đơn xuất trình nhưng lại không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình, trong khi đó văn bản số 34 ngày 26/7/2012 và số 29 ngày 26/9/2013 của Công ty C gửi cho Công ty X có ký tên Chủ tịch HĐQT Hoàng Nguyên Sơn và đóng dấu Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng C thì đại diện Công ty C không thể phủ nhận các văn bản nêu trên là ông Sơn ký khống, không biết về nội dung là không có căn cứ để xem xét.

Căn cứ vào bản chính của các văn bản ông Thọ đại diện Công ty X xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm như: Biên bản họp thống nhất chủ trương liên danh ngày 01/3/2012; Công văn số 34/KHKT ngày 26/7/2012 và công văn số 29/KHKT ngày 26/9/2013 của Công ty C gửi cho Công ty X thì có đủ cơ sở xác định dự án Thiết kế và xây dựng con đường tạm thời đến khu đất để xây dựng khu nghỉ mát Banyan Tree và công trình kiến trúc nhà kết hôn cho khu nghỉ mát Banyan Tree tại thôn Cù Dù, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế (gọi là Công trình Laguna Lăng Cô) mà giữa Công ty X và Công ty C ký các hợp đồng thi công xây dựng số 187/2012 ngày 30/7/2012, Hợp đồng số 35/2012 ngày 30/8/2012, Hợp đồng số 16/2013 ngày 28/3/2013 và các biên bản thống nhất số 02/20113, số 32/2013 và 07/2013). Nên để giải quyết vụ án đúng pháp luật cần đưa Công ty Cổ phần Phước Nguyên Lộc vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Từ nhận định trên, hội đồng xét xử, xét thấy yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng X, ý kiến của luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị đơn và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có sơ sở chấp nhận nên cần phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho tòa án nhân dân quận Tân Bình giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung. Việc hủy án sơ thẩm, do có tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

Về nội dung: Tòa cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm về tố tụng nên hội đồng xét xử không xem xét đối với phần nội dung.

Về án phí phúc thẩm: Do hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nên Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng X không phải chịu án phí phúc thẩm nên được hoàn lại 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310; Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bán thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng X.

2. Hủy bản án sơ thẩm số 44/2018KDTM – ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh về việc tranh chấp hợp đồng thi công, giữa: Nguyên đơn Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng C và bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng X.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục chung.

4. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng X không phải chịu, nên được hoàn lại 2.000.000 (hai triệu) đồng theo biên lai thu số AA/2017/ 0008432 ngày 06/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao TP.HCM;
- VKSND cấp cao TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q. Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu

Nguyễn Thị Trinh